

Số: 1112 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 10 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1, tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến (đợt 3) thuộc dự án bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của quy định kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1, tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất ở tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1, tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến và dự án Khu vui chơi Phú Hậu - Cát Tiến, Khu kinh tế Nhơn Hội;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án trên địa bàn huyện Tuy Phước và huyện Phù Cát (trừ xã Cát Hải) tại Tờ trình số 13/TTr-HĐBT ngày 21/3/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 313/TTr-STNMT ngày 03/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1, tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến (đợt 3) thuộc dự án bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Về bồi thường, hỗ trợ

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế là **8.498.623.379 đồng** (Tám tỷ, bốn trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm bảy mươi chín đồng), trong đó:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 8.315.678.455 đồng.

+ Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 166.313.569 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 16.631.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 11.642.000 đồng).

+ Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: 16.651.357 đồng.

- Nguồn vốn chi trả: Vốn ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết như Phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo Quyết định này)

2. Về tái định cư

Bố trí 04 lô đất ở cho 04 hộ dân, với tổng diện tích là 551,4m² tại Khu tái định cư Cát Tiến mới (Khu 2). Tiền sử dụng đất các hộ này phải nộp là **2.998.850.000 đồng** (Hai tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

(Chi tiết như Phụ lục số 04 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản

lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và
hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16

Nguyễn Tuấn Thanh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN
DỰ ÁN KHU KHÁCH SẠN CAO TẦNG TẠI ĐIỂM SỐ 1, TUYẾN DU LỊCH BIỂN NHƠN LÝ - CÁT TIẾN (ĐỢT 3)
THUỘC DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, GPMB CÁC DỰ ÁN TRONG KHU KINH TẾ NHƠN HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m^2)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				
				Tiền bồi thường, hỗ trợ đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Chính sách hỗ trợ	Giá trị BT, HT (đồng)
1	Đỗ Mười	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	0,30	66.600	0	1.078.000	675.000	1.819.600
2	Trần Thị Tám	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	3.105,60	22.299.480	6.629.896	2.256.000	47.365.560	78.550.936
3	Lê Thị Tích	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	3.105,60	22.299.480	0	2.244.000	45.259.560	69.803.040
4	Nguyễn Thị Thơm	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	22,00	4.884.000	0	195.000	49.500.000	54.579.000
5	Trương Bích - Nguyễn Thị Nuôi	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	558,60	167.406.720	155.761.904	900.000	304.560.000	628.628.624
6	Dương Đồng -Trần Thị Gái	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	534,80	1.129.472.800	301.334.420	5.681.700	18.936.000	1.455.424.920

7	Trần Đình Quốc - Trần Thị Gái	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	1,40	310.800	4.630.760	0	3.150.000	8.091.560
8	Trần Thị Lệ Thủy	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	235,70	0	0	0	0	0
9	Lương Lựa - Trần Thị Hồng Hà	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	651,70	144.677.400	12.921.375	7.100.100	1.125.000.000	1.289.698.875
10	Trần Thị Hồng Hoa - Đinh Văn Bông	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	450,20	497.370.600	183.935.045	46.648.450	823.797.000	1.551.751.095
11	Trần Đình Thao - Hồ Thị Bốn (cùng các hộ nhận chuyển nhượng)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	952,20	1.834.093.200	672.757.407	7.901.900	19.920.000	2.534.672.507
12	Đỗ Thị Được - Mai Tấn	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	12,00	54.000.000	433.476.996	1.740.400	0	489.217.396
13	UBND thị trấn Cát Tiến (Đại diện ông Nguyễn Ngọc Thạch - Phó chủ tịch)	Thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	91.221,20	0	66.940.900	0	0	66.940.900
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ		100.851,30	3.876.881.080	1.838.388.703	75.745.550	2.438.163.120	8.229.178.453
B	Giá trị hỗ trợ thuê nhà ở (Phụ lục số 2)							40.000.000
C	Giá trị thưởng giao trả GPMB sớm (Phụ lục số 3)							46.500.000
D	Chi phí GPMB 2% *(A+B+C)							166.313.569

E	Chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế 0,2%*(A+B+C)						16.631.357
F	Tổng cộng	100.851,30	3.876.881.080	1.838.388.703	75.745.550	2.438.163.120	8.498.623.379

Phụ lục số 02

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỖ TRỢ THUÊ NHÀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Hỗ trợ thuê nhà (đồng)
1	Dương Đồng - Trần Thị Gái	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	15.000.000
2	Trần Thị Hồng Hoa - Đinh Văn Bông	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	10.000.000
3	Trần Đình Thao - Hồ Thị Bốn	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	15.000.000
Tổng cộng			40.000.000

Phụ lục số 03
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ THƯỜNG ĐÃY NHANH TIẾN ĐỘ GPMB
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ dân	Địa chỉ	Giá trị thưởng	Cấp nhà, vật kiến trúc
1	Trần Thị Tám	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	1.500.000	Vật kiến trúc
2	Trương Bích Nguyễn Thị Nuôi	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	7.000.000	Nhà N ₈
3	Dương Đồng Trần Thị Gái	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	7.000.000	Nhà N ₆
4	Trần Đình Quốc Trần Thị Gái	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	1.500.000	Vật kiến trúc
5	Trần Thị Lệ Thủy	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	7.000.000	Nhà N ₆
6	Lương Lụa Trần Thị Hồng Hà	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	1.500.000	Vật kiến trúc
7	Trần Thị Hồng Hoa Đình Văn Bông	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	7.000.000	Nhà N ₆
8	Trần Đình Thao Hồ Thị Bốn	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	7.000.000	Nhà N ₅
9	Đỗ Thị Được Mai Tấn	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	7.000.000	Nhà N ₁
Tổng cộng			46.500.000	

Phụ lục số 04

BẢNG TỔNG HỢP BỐ TRÍ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH DO HƯỞNG GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU KHÁCH SẠN CAO TẦNG TẠI ĐIỂM SỐ 1, TUYẾN DU LỊCH BIỂN NHƠN LÝ - CÁT TIỀN (ĐỢT 3)

THUỘC DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, GPMB CÁC DỰ ÁN TRONG KHU KINH TẾ NHƠN HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Lô đất bố trí tái định cư						Tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	Ghi chú
			Lô số	Tên đường	Khu	Diện tích (m ²)	Đơn giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Đơn giá đất giá thị trường (đồng/m ²)		
Khu tái định cư Cát Tiến mới (Khu 2)										
1	Dương Đồng Trần Thị Gái	Phú Hậu, Cát Tiến	15	ĐS4	B	150,0	4.000.000	7.500.000	635.000.000	Nộp 140m ² theo giá đất ở cụ thể và 10m ² theo đơn giá đất ở thị trường
2	Trần Thị Hồng Hoa Đinh Văn Bông	Phú Hậu, Cát Tiến	21	ĐS4	B	125,0	4.000.000	7.500.000	612.350.000	Nộp 92,9m ² theo giá đất ở cụ thể và 32,1m ² theo đơn giá đất ở thị trường
3	Trần Đình Thao Hồ Thị Bốn	Phú Hậu, Cát Tiến	20	ĐS2	B	151,4	5.000.000	10.000.000	814.000.000	Nộp 140m ² theo giá đất ở cụ thể và 11,4m ² theo đơn giá đất ở thị trường
4	Trần Đình Thức Trần Thị Mỹ Duyên	Phú Hậu, Cát Tiến	32	ĐS9	F	125,0	4.000.000	7.500.000	937.500.000	Nộp 125m ² theo đơn giá đất ở thị trường (Lô thứ 2 trong hộ Trần Đình Thao)
Tổng tiền sử dụng đất phải nộp									2.998.850.000	

